TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-02-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Đức Thành

Bà Trương Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01/12/2022 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997; địa chỉ: số 10-01/2C Chung cư C, phường T, thành phố T, tỉnh B; có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Paul Ming M, sinh năm 1961; địa chỉ: 389 W 45th A V BC V5Y 2W5-C, có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2022, bản tường trình ngày 21/11/2022, bản tự khai ngày 02/12/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà T và ông Paul Ming M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2016 ngày 10/10/2016. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây tôi và ông Paul Ming M phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Ngoài ra, ông Paul Ming M sinh sống và làm việc tại Canada, cho đến nay không trở lại Việt Nam còn bà T sống ở Việt Nam nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T làm đơn khởi kiện ly hôn ông Paul Ming M.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Paul Ming M có 02 con chung là cháu Mar Katashi H, sinh ngày 12/11/2016 và cháu Mar Clinton H, sinh ngày 21/07/2021. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Mar Katashi H và cháu Mar Clinton H, không yêu cầu ông Paul Ming M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày ý kiến và giải quyết xét xử vắng mặt ông Paul Ming M gửi đến Tòa án nhân nhân tỉnh Bình Dương, bị đơn ông Paul Ming M trình bày: Ông Paul Ming M thống nhất với lời trình bày bà T về quan hệ hôn nhân, con chung. Trước yêu cầu ly hôn của bà T thì ông Paul Ming M đồng ý ly hôn. Về con chung: Ông Paul Ming M và bà T có 02 con chung là cháu Mar Katashi H, sinh ngày 12/11/2016 và cháu Mar Clinton H, sinh ngày 21/07/2021. Sau khi ly hôn, giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Thanh T nuôi dưỡng và ông Paul Ming M không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà T và ông Paul Ming M là hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây tôi và ông Paul Ming M phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Ngoài ra, ông Paul Ming M sinh sống và làm việc tại Canada, cho đến nay không trở lại Việt Nam còn bà T sống ở Việt Nam nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Paul Ming M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số số 13/2016 ngày 10/10/2016. Bà T hiện đang cư

trú tại số 10-01/2C Chung cư C, phường T, thành phố T, tỉnh B. Ông Paul Ming M đang cư trú tại 389 W 45th A V BC V5Y 2W5-C. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Paul Ming M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung: Bà T và ông Paul Ming M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2016 ngày 10/10/2016. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây tôi và ông Paul Ming M phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Ngoài ra, ông Paul Ming M sinh sống và làm việc tại Canada, cho đến nay không trở lại Việt Nam còn bà T sống ở Việt Nam nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T làm đơn khởi kiện ly hôn ông Paul Ming M. Xét, yêu cầu ly hôn của bà T thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…"*; ông Paul Ming M đang sinh sống và làm việc tại Canada, còn bà T sinh sống và làm việc tại Việt Nam, do đó, cả hai không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau, vì vậy phát sinh mâu thuẫn và không thể hàn gắn tình cảm được, mục đích hôn nhân giữa bà T và ông Paul Ming M không đạt được, vì quyền lợi chung của hai bên nên cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Paul Ming M, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Paul Ming M có 02 con chung là cháu Mar Katashi H, sinh ngày 12/11/2016 và cháu Mar Clinton H, sinh ngày 21/07/2021 hiện đang sống với bà T, do bà T nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý và vì quyền lợi hợp pháp của Mar Katashi H và cháu Mar Clinton H nên cần giao cháu Mar Katashi H và cháu Mar Clinton H cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: bà T không yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Paul Ming M về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn ông Paul Ming M.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Mar Katashi H, sinh ngày 12/11/2016 và cháu Mar Clinton H, sinh ngày 21/07/2021. Ông Paul Ming M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Paul Ming M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Paul Ming M. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc không yêu cầu ông Paul Ming M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000331, ngày 01/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Paul Ming M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng
- Lưu: HSVA, HCTP, Tòa GĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Mỹ Hương